

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

ĐƠN HÀNG: CUNG CẤP VẬT TƯ MÁY MAY PHỤC VỤ SẢN XUẤT NHÀ MÁY BAO BÌ

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÊN MỜI CHÀO GIÁ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

ĐƠN HÀNG: CUNG CẤP VẬT TƯ MÁY MAY PHỤC VỤ SẢN XUẤT NHÀ MÁY BAO BÌ

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÊN MỜI CHÀO GIÁ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO GIÁ
PHÓ GIÁM ĐỐC**

TỔ MUA SẮM:

Phạm Hoài Thương

Mai Thị Bích Liên

Nguyễn Phương An

Ngô Như Hồng

TÓM TẮT YCCG

1. Bên Yêu cầu chào giá: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
2. Tên Đơn hàng: “Cung cấp vật tư máy may phục vụ Sản xuất Nhà máy Bao bì”.
3. Nguồn vốn: vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.
4. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
5. Thời gian giao hàng: giao hàng thành từng đợt trong vòng 15 ngày kể từ ngày xác nhận đặt hàng.
6. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận hàng và hồ sơ thanh toán theo từng đợt.
7. Thời gian có hiệu lực của Chào giá là: 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng chào giá. Chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.
8. Nộp Chào giá: NCC nộp trực tiếp hoặc gửi Chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm đóng chào giá là **15 giờ 00 ngày 23 tháng 02 năm 2024**.
9. Mở Chào giá: Thời điểm mở chào giá là **15 giờ 30 ngày 23 tháng 02 năm 2024**.
10. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND (đồng Việt Nam)
11. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp: Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật
12. Quy cách HSCG và chữ ký trong HSCG:

Nhà cung cấp phải cung cấp hồ sơ chào giá/ đơn chào giá (bản gốc) và giấy phép đăng ký kinh doanh (bản copy).

HSCG/đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên, đóng dấu. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh

13. Làm rõ, sửa đổi HSYCCG:

13.1. Làm rõ HSYCCG

Trong trường hợp cần làm rõ HSYCCG, Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên Yêu cầu chào giá muộn nhất trước ngày có thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYCCG của Nhà cung cấp, bên Yêu cầu chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho Nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYCCG thì bên Yêu cầu chào giá tiến hành sửa đổi HSYCCG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này

13.2. Sửa đổi HSYCCG

Trường hợp sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo

những nội dung sửa đổi đến Nhà cung cấp đã nhận HSYCCG tối thiểu là 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng chào giá, trường hợp không đủ 02 ngày làm việc thì bên yêu cầu chào giá sẽ thông báo gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng.

Nhằm giúp Nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSYCCG, bên Yêu cầu chào giá có thể gia hạn thời điểm đóng chào giá quy định tại Mục 8.

13.3.Làm rõ HSCG

Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên yêu cầu chào giá trước thời điểm đóng chào giá. Bên yêu cầu chào giá có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của Nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG

Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của Nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp (chúng loại hàng hóa,) và không thay đổi giá chào

14 Điều kiện được lựa chọn

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSCG hợp lệ
- Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu
- Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào
- Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất
- Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán Đơn hàng được phê duyệt

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHÀO GIÁ

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của chào giá

NCC có Chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực kinh nghiệm. NCC có Chào giá không hợp lệ thì sẽ bị loại và không được xem xét đánh giá các nội dung tiếp theo.

Chào giá của NCC được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

Stt	Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Chào giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1.1	Bản Chào giá	Có bản Chào giá gốc	Không có bản gốc Chào giá
1.2	Nội dung Chào giá/Đơn chào giá	- Chào giá/Đơn chào giá được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký chào giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh.	- Không có Chào giá/Đơn chào giá; hoặc Chào giá/Đơn chào giá không được đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYCCG. Đối với NCC liên danh, Chào giá/đơn chào giá không phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký Chào

		- Giá chào ghi trong Chào giá/Đơn chào giá phải cụ thể, có định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá	giá/đơn chào giá theo thỏa thuận trong văn bản thỏa thuận liên danh. - Giá chào ghi trong chào giá/đơn chào giá không cụ thể; không có định bằng số, bằng chữ; hoặc/và không phù hợp với tổng giá chào ghi trong biểu giá tổng hợp; NCC đề xuất các giá chào giá khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên yêu cầu chào giá.
1.3	Thời gian hiệu lực của Chào giá	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.4	Thời gian thanh toán	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG
1.5	Tên của NCC tham gia nộp Chào giá	Không có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)	Có tên trong hai hoặc nhiều Chào giá với tư cách là NCC chính (NCC độc lập hoặc thành viên trong liên danh)
1.6	NCC tham gia đấu thầu theo hình thức liên danh	Có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.	Thỏa thuận liên danh không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu. Trong thỏa thuận liên danh không nêu rõ phần công việc của Đơn hàng mà từng thành viên trong liên danh đảm nhận.
1.7	Các nội dung khác theo HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu của HSYCCG	Không đáp ứng yêu cầu của HSYCCG

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Chào giá của NCC sẽ được đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không Đạt”. Chào giá của NCC được xem là “Đạt về mặt kỹ thuật” khi tất cả các tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp một trong số các tiêu chí dưới đây được đánh giá “Không đạt” thì sẽ không xem xét các tiêu chí còn lại của Mục này. NCC đánh giá đạt kỹ thuật được xem xét, đánh giá tiếp về giá chào.

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Số lượng theo biểu phạm vi cung cấp.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
2	Tiêu chuẩn kỹ thuật theo biểu phạm vi cung cấp	Đáp ứng yêu cầu hoặc có thông số kỹ thuật cao hơn	Không đáp ứng yêu cầu
3	Tiến độ thực hiện theo HSYCCG	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
4	Địa điểm giao hàng	Tại kho PPC	Không phải tại kho PPC
KẾT LUẬN		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về giá

Việc đánh giá về giá sẽ được thực hiện theo phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào giá;

Bước 2. Sửa lỗi số học;

Bước 3. Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4. Xác định giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5. Xếp hạng nhà cung cấp:

HSCG có giá chào giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

PHẠM VI CUNG CẤP

STT	Tên VT	Quy cách	ĐVT	Số lượng
1	Bạc đạn E12	1A01013/ Tương đương(Máy DN-2W Bạc đạn 1A01013)	Cái	20
2	Bạc kim trên	032151/ Tương đương(Máy DN-2W Loại thau dầu)	Cái	4
3	Bạc tay quay chân vịt	032211/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
4	Bàn lửa	034202/ Tương đương(Máy DN-2W (Răng mịn))	Cái	10
5	Bộ chia dầu	035631/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	4
6	Bộ điều chỉnh lò xo ép	032231/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	3
7	Bộ điều khiển chỉ kim B	035043/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
8	Bộ nâng nạp	034091A/ Tương đương(Bộ nâng nạp - 034091A)	Cái	4
9	Bộ phận dẫn chỉ vòng	035402/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
10	Bộ phận ĐC chỉ vòng	035083/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
11	Bộ vít quay tay nạp bao	014011A/ Tương đương(Máy DN-2W (Bulong cốt chữ U))	Cái	3
12	Cần nạp bao	034061/ Tương đương(Máy DN-2W (Thanh nạp bao phải))	Cái	5
13	Cần nạp bao phải	034052/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	5
14	Cò máy may	033121/ Tương đương(Máy DN-2W (Móc chỉ , mũi thừa))	Cái	40

15	Cụm cam điều chỉnh bước chỉ	034014A/ Tương đương(Máy DN-2W bao gồm 034022)	Cái	5
16	Cụm căng chỉ	035021A/ Tương đương(Máy DN-2W (Bộ bulong tán và 2 đồng tiền))	Cái	10
17	Cụm cân bằng	031131/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
18	Cụm cần điều khiển móc chỉ	033201A/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
19	Cụm chân vịt	032342A/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	4
20	Cụm chân vịt	032342UA/ Tương đương(Máy GKN-2WU chân vịt)	Cái	2
21	Cụm nối truyền động 32022	032022/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	5
22	Cụm tay biên đứng	032012A/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
23	Cụm tay quay móc chỉ	033092A/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
24	Cụm thanh kim	032112A/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	5
25	Cụm thanh nối trục móc chỉ	033022A/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
26	Chi tiết dẫn chỉ	034212/ Tương đương(Máy DN-2W (Chữ Z))	Cái	15
27	Chi tiết giữ bánh đai	031151/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
28	Chốt 2K3*16	2K3X16/ Tương đương(Máy DN-2W (La vết bán nguyệt))	Cái	10
29	Chốt để móc chỉ	033151/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10

30	Chốt liên kết thanh kim	032141/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
31	Dẫn hướng căng chỉ	035011/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	4
32	Đai chặn	031141/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	4
33	Đai ốc 1/2S24501	1/2S24501/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
34	Đai ốc 11/64N40204	11/64N40204/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
35	Đai ốc 701	701/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
36	Đai ốc 710	710/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
37	Đai ốc 907	907/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
38	Đầu lệch tâm đôi	DN201/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	3
39	Đế căng chỉ kim	035881/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	1
40	Đế kẹp thừa	033161/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	3
41	Đỡ móc chỉ	033312/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	5
42	Giá đỡ bàn lừa trên	DN204/ Tương đương(Máy GKN-2WU giá đỡ bàn lừa trên)	Cái	1
43	Kẹp kim	032362/ Tương đương(Kẹp kim - Needle holder)	Cái	10
44	Kim máy may	B01002DL/ Tương đương(Máy DN-2W GB 220/25)	Cái	3000
45	Lò xo 106171	106171/ Tương đương(Máy GKN-2WU, lò xo)	Cái	3

46	Long đèn 11/64W10101	11/64W10101/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
47	Long đèn 3W5	3W5/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
48	Long đèn 802	802/ Tương đương(Máy GKN-2WU, long đèn)	Cái	10
49	Long đèn 9/32W10106	9/32W10106/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
50	Mặt nguyệt	034192/ Tương đương(Máy DN-2W V (Bán Nguyệt))	Cái	15
51	Mặt nguyệt	034192U/ Tương đương(Máy GKN-2WU mặt nguyệt)	Cái	5
52	Móc căng chỉ	015011/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	6
53	Muỗng tác dầu	032041/ Tương đương(Máy DN-2W (Cạo dầu))	Cái	20
54	Nắp che dầu	035911/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	4
55	Nồi cần nạp bao	034041/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	7
56	Nồi tay quay kim	032132/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
57	Ống dẫn dầu	035312/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
58	Ống đỡ kim trên	032201/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
59	Ống đỡ tay quay giữa	031073/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
60	Ống đỡ tay quay trước	031063/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
61	Ống lót trục tay đòn ở giữa	032071/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2

62	Ống lót trục tay đòn phía sau	032081/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
63	Ống lót trục tay đòn phía trước	032061/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
64	Pulley răng	031191/ Tương đương(Máy DN-2W, pulley răng)	Cái	2
65	Phốt dầu	D04003/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
66	Phốt	035931/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	5
67	Táo kim	032362W/ Tương đương(Máy GKN-2WU, kẹp kim)	Cái	4
68	Tay quay	031025/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
69	Tay quay nạp bao dưới	034101/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	4
70	Tay quay thừa	033131/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	5
71	Tấm kính mặt bên	035191/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
72	Thanh A nối bàn lừa trên	DN202/ Tương đương(Máy GKN-2WU,)	Cái	5
73	Thanh dẫn	015111/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
74	Thanh kim	032112W/ Tương đương(Máy GKN-2WU thanh kim)	Cái	4
75	Thanh nạp bao	034071/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
76	Thanh nối chân vịt	032181/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
77	Thanh nối nạp bao	034032/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	7

78	Thanh nối thừa	033041/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	2
79	Thanh nhắc móc chỉ	033301/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	3
80	Trục A giữ cơ cấu dẫn vải	DN205/ Tương đương(Máy GKN-2WU, trục A dẫn vải trên)	Cái	3
81	Trục B giữ cơ cấu dẫn vải trên	DN206/ Tương đương(Máy GKN-2WU, trục B dẫn vải trên)	Cái	5
82	Vít 1/4S40010	1/4S40010/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
83	Vít 1/4S40504	1/4S40504/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
84	Vít 1/4S40506	1/4S40506/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
85	Vít 11/64S40003	11/64S40003/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
86	Vít 11/64S40006	11/64S40006/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
87	Vít 11/64S40007	11/64S40007/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
88	Vít 11/64S40008	11/64S40008/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
89	Vít 11/64S40009	11/64S40009/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
90	Vít 11/64S40010	11/64S40010/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
91	Vít 11/64S40057	11/64S40057/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
92	Vít 11/64S40072	11/64S40072/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10

93	Vít 11/64S40075	11/64S40075/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
94	Vít 11/64S40076	11/64S40076/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
95	Vít 11/64S40091	11/64S40091/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
96	Vít 11/64S40501T	11/64S40501T/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
97	Vít 11/64S40505	11/64S40505/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
98	Vít 15/64S28012	15/64S28012/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
99	Vít 15/64S28513	15/64S28513/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
100	Vít 15/64S28526	15/64S28526/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
101	Vít 3/16S28005	3/16S28005/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
102	Vít 3/16S28009	3/16S28009/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
103	Vít 3/16S28014	3/16S28014/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
104	Vít 3/16S28017	3/16S28017/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
105	Vít 3/16S28018	3/16S28018/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
106	Vít 3/16S32023	3/16S32023/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
107	Vít 3/32S56006	3/32S56006/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
108	Vít 9/64S40001	9/64S40001/ Tương đương(Máy DN-2W Vít kẹp kim ngoài)	Cái	10

109	Vít 9/64S40002	9/64S40002/ Tương đương(Máy DN-2W Vít kẹp kim trong)	Cái	10
110	Vít 9/64S40004	9/64S40004/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
111	Vít 9/64S40005	9/64S40005/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
112	Vít 9/64S40064	9/64S40064/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
113	Vít 9/64S40066	9/64S40066/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
114	Vít 9/64S40502	9/64S40502/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	10
115	Vít 906A	906A/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
116	Vít DN212	DN212/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
117	Vít NL440H	NL440H/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
118	Vít NL516	NL516/ Tương đương(Máy GKN-2WU, giữ thanh B)	Cái	10
119	Vít PD506	PD506/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
120	Vít PD605	PD605/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
121	Vít YT406	YT406/ Tương đương(Máy GKN-2WU)	Cái	10
122	Vòng đệm	031111/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	20
123	Vòng đệm trụ căng bao	034111/ Tương đương(Máy DN-2W)	Cái	5